

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **29/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/5/2022

V/v: “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thuận.

Ông Nguyễn Phước Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc: “*Xin ly hôn và nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Huỳnh L**, sinh năm: 1989 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Huỳnh L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện yêu thương nhau từ năm 2006 và chung sống như vợ chồng đến ngày 03/11/2015 chị và anh H mới đăng ký kết hôn tại UBND xã D và được UBND xã D cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu chị với anh H sống vui vẻ, hạnh phúc nhưng đến năm 2018 chị với anh H phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau do anh H có người phụ nữ khác bên ngoài, chị đã cho anh H nhiều cơ hội nhưng anh H còn ghen ngược lại chị, đánh đập và hành hung chị. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài được nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị có nguyện vọng nuôi dưỡng ba con chung Nguyễn Thành N, sinh ngày 11/3/2007; Trần Thị Như A, sinh ngày 12/5/2012 và Nguyễn Thị Như B, sinh ngày 31/7/2015 cho đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 19/11/2021:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L chỉ thường hay cãi vã nhau chứ không có mâu thuẫn gì lớn, nên anh không đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh đồng ý giao ba con chung cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị L.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Con chung Nguyễn Thành N và Trần Thị Như A trình bày tại bản tự khai: Cháu N và cháu A là con ruột của chị Trần Thị Huỳnh L với anh Nguyễn Văn H. Nguyên nhân chị L và anh H ly hôn thì các cháu không biết rõ. Nguyện vọng của cháu N và cháu A được tiếp tục sống với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn.

- Tại phiên tòa sơ thẩm chị Trần Thị Huỳnh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc phát biểu:**

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử và trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, ngày 12/4/2021 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí nhưng đến ngày 25/5/2021 Tòa án mới thụ lý vụ án là vi phạm thời hạn thụ lý. Ngày 25/5/2021 Tòa án thụ lý vụ án, nhưng đến ngày 12/4/2022 mới Quyết định đưa vụ án ra xét xử là quá thời hạn chuẩn bị xét xử, vi phạm điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Huỳnh L và anh Nguyễn Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, nếu có hàn gắn thì mục đích hôn nhân không hạnh phúc. Chị L và anh H không còn sống chung với nhau, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H. Về con chung, chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng 03 con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, anh H thống nhất theo nguyện vọng của chị L. Do đó, cần chấp nhận giao 03 con chung cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) là phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

Về nợ chung: Chị L và anh H cam kết không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu giải quyết, miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tại thời điểm chị Trần Thị Huỳnh L khởi kiện, bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại thành phố P, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh K theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc về vi phạm thời hạn thụ lý vụ án và thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án sẽ rút kinh nghiệm chung.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2006 chị Trần Thị Huỳnh L và anh Nguyễn Văn H tìm hiểu, tự nguyện chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn tại UBND xã D, thành phố P ngày 03/11/2015, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống chị L nhận thấy chị và anh H có quá nhiều mâu thuẫn, anh H thường hay ghen tuông vô cớ, nên thường đánh đập, hành hung chị. Còn anh H cho rằng anh và chị L chỉ thường hay cãi vã nhau, không có mâu thuẫn gì trầm trọng.

Xét thấy, chị L và anh H không còn sống chung với nhau, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh H cũng không có thiện chí tham gia hòa giải, xét xử vụ án để Hội đồng xét xử động viên đoàn tụ. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh H có 03 con chung tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 11/3/2007, Trần Thị Như A, sinh ngày 12/5/2012 và Nguyễn Thị Như B, sinh ngày 31/7/2015. Chị L yêu cầu nuôi dưỡng 03 con chung, anh H thống nhất với yêu cầu này của chị L, đồng thời nguyện vọng của các con muốn tiếp tục sống với chị L, để đảm bảo sự phát triển về thể chất, tinh thần và không làm thay đổi cuộc sống hiện tại của các cháu. Nên chấp nhận yêu cầu của chị L về việc nuôi dưỡng 03 con chung. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị L xác định, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí:

Chị Trần Thị Huỳnh L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 51, 56, 57, 81, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của chị Trần Thị Huỳnh L đối với anh Nguyễn Văn H.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Huỳnh L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[2]. Về con chung: Giao 03 con chung Nguyễn Thành N, sinh ngày 11/3/2007, Trần Thị Như A, sinh ngày 12/5/2012 và Nguyễn Thị Như B, sinh ngày 31/7/2015 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Không bên nào được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3]. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí:

Chị Trần Thị Huỳnh L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000180 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Huỳnh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Quách Văn Khánh